TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 09 - 3 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Lê Văn Cao

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc B, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phước C, Trưởng Phòng tín dụng Ngân hàng A - Chi nhánh Trà Vinh

Địa chỉ: Số D, đường E, khóm F, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khóm K, Phường J, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Phước C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Quốc H vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020, lời khai phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Phước C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 08/4/2016, ông Trần Quốc H ký hợp đồng tín dụng số: TD 31200025 với Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh để vay số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11,52%/năm, tiền nợ gốc trả hàng tháng, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình. Ông Trần Quốc H đảm bảo cho số tiền vay bằng quỹ lương tại đơn vị công tác là Trường Mẫu giáo Măng non. Sau khi nhận tiền vay, ông H đã trả được một phần tiền nợ gốc và vẫn còn nợ lại 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa. Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông H trả tiền còn nợ nhưng ông H cứ lẫn tránh. Nay ông C đại diện cho Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Quốc H trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền còn nợ là 67.035.833 (sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/3/2021 là 27.351.233 (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Trần Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Quốc H trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ là 67.035.833 (sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/3/2021 là 27.351.233 (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Cẩm trả hết số tiền còn nợ

Bị đơn ông Trần Quốc H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A. Buộc bị đơn ông Trần Quốc H phải trả cho nguyên đơn tổng cộng 67.035.833 (sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/3/2021 là 27.351.233 (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng và ông Cầm tiếp tục trả lãi từ ngày 10/3/2021 cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Trần Quốc H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Trần Quốc H có nợ của nguyên đơn Nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền 67.035.833 (sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/3/2021 là 27.351.233 (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng là có thật, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: TD 31200025 ngày 08/4/2016.

Việc bị đơn ông Trần Quốc H không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên, qua kết quả xác minh thì ông Cẩm có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ này nên có căn cứ để Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành thủ tục niêm yết tại đây và việc ông H bỏ địa phương đi không cung cấp cho nguyên đơn địa chỉ thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu bị đơn ông Trần Quốc H trả lại số tiền còn nợ tổng cộng là 67.035.833 (sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/3/2021 là 27.351.233 (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng và ông H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh cho đến khi ông H trả hết số tiền còn nợ.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Quốc H phải nộp án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bị đơn ông Trần Quốc H trả cho nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền còn nợ là 67.035.833 (sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 39.684.600 (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/3/2021 là 27.351.233 (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 10/3/2021 thì ông Trần Quốc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: TD 31200025 ngày 08/4/2016, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: TD 31200025 ngày 08/4/2016, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Quốc H phải nộp 3.352.000 (ba triệu ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003036 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi